TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 06/6/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Hội;
2/ Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn D, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Phan Đức H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 3, Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2023 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị và anh Phan Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng chị vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình chung sống giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, chị

đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh không nghe, từ tháng 3/2023 anh H về sống ở phường P, thị xã Đ đến nay, không quan tâm gì đến vợ con. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị N trình bày, trong thời kỳ hôn nhân chị và anh H có 01 con chung Phan Nguyễn Khánh N, sinh ngày 01/3/2021 con đang ở với chị. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh trình bày đều không có.

Bị đơn anh Phan Đức H: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hòa nhưng anh H không đến Tòa, không trình bày ý kiến

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh Phan Đức H; về con chung: Giao con chung Phan Nguyễn Khánh N, sinh ngày 01/3/2021 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Nh không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung và nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Đức H; cư trú tại: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Phan Đức H các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, anh H biết

Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phan Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Phan Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh H là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Nh cho rằng, anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên từ tháng 3/2023 anh, chị không sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, chị Nh yêu cầu ly hôn nhưng anh H không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặt... Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị Nh và anh H đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nh là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nh và anh H có 01 con chung Phan Nguyễn Khánh N, sinh ngày 01/3/2021. Khi ly hôn chị Nh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy, chị Nh đang nuôi con ổn định, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ; trong khi đó anh H không có ý kiến gì về phần con chung. Vì vậy, nguyện vọng tiếp tục được nuôi con của chị Nh là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận. Chị Nh không yêu cầu anh Hòa phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh trình bày đều không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000đ nhưng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ nên được khấu trừ xong.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Phan Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Nguyễn Khánh N, sinh ngày 01/3/2021 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Nh không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001199, ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án,.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trường Chinh **Nguyễn Thị Thu Dung** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nguyễn Thanh Trương **Nguyễn Kha** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Sơn **Đặng Văn Minh** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà